

THÔNG BÁO

Về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022

Căn cứ Quyết định 12/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre xin thông báo và trân trọng kính mời các tổ chức, cá nhân và các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022. Cụ thể như sau:

1. Căn cứ đề xuất:

- Nghị quyết của Tỉnh Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đề án số 04-ĐA/TU ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, đơn vị;

2. Định hướng nhiệm vụ KH&CN năm 2022

Việc xây dựng và đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022 tập trung vào các nội dung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo chủ yếu sau:

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Xây dựng truy xuất nguồn gốc, chứng nhận vùng trồng, chỉ dẫn địa lý, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, chương trình mỗi xã một sản phẩm; nâng cao chất lượng nông sản, thu hoạch và chế biến, phát triển sản phẩm đa dạng theo nhu cầu thị trường. Nghiên cứu, xác định và tập trung thực hiện các giải pháp phù hợp khai mở và thâm nhập thị trường mới, thị trường quốc tế.

- Ứng dụng rộng rãi các giống mới có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, thời tiết cực đoan cao và ứng dụng các thành tựu KH&CN về thâm canh, các loại cây thế mạnh, chủ lực của tỉnh. Nhân rộng các mô hình sản xuất sạch như VietGap, GlobalGap, hữu cơ, ... Ứng dụng công nghệ xây dựng mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản

phẩm và các kết quả nghiên cứu trong các lĩnh vực nông - ngư nghiệp.

- Nghiên cứu và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh theo mô hình tập trung đủ lớn, gắn với bảo quản và chế biến, nâng cao chất lượng nông sản chủ lực, có lợi thế phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.

- Phát triển chăn nuôi gia súc với các giống, loài đặc hữu của địa phương, giống mới có nhiều ưu thế thể trạng, năng suất, chất lượng; ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi.

- Ứng dụng, chuyển giao giống thủy sản mới, áp dụng quy trình sản xuất giống sạch bệnh, quản lý tổng hợp dịch bệnh thủy sản; ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến thủy sản sau thu hoạch. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng thủy sản và khai thác hải sản xa bờ. Nghiên cứu kết hợp hài hòa giữa khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản nước ngọt, nước lợ trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ mới, sinh học, sạch, hữu cơ thực hiện chọn lọc, lai tạo giống sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu, các vùng sinh thái.

2.2. Công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và năng lượng

- Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về tiết kiệm điện/năng lượng vào chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ của tỉnh; xây dựng cơ chế, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lựa chọn, ứng dụng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật, thiết bị, vật liệu, nguyên liệu đầu vào... có hiệu quả sử dụng năng lượng cao, tiết kiệm điện khi cải tạo, mở rộng, đầu tư mới, đổi mới công nghệ.

- Ứng dụng vật liệu mới, thiết bị mới, công nghệ tiên tiến trong thiết kế, thi công và bảo vệ các công trình thủy lợi; áp dụng các biện pháp kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ và cải tạo đất.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất. Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như bưởi Da xanh, dứa, chôm chôm,... từng bước được đưa vào xây dựng các vùng sản xuất tập trung đạt chứng nhận GAP góp phần nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao,.

- Nghiên cứu ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp thế mạnh và sản xuất tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống của tỉnh; chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, phục vụ chế biến nông - thủy - hải sản, phát triển cơ

khí nông nghiệp.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ chế biến sau thu hoạch nhằm tăng chuỗi giá trị hàng hóa, đặc biệt nông sản, cây dứa và các sản phẩm từ dứa; chuyên giao và ứng dụng công nghệ mới trong phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp

2.3. Công nghệ thông tin – truyền thông

- Tập trung phát triển công nghệ số, cơ sở dữ liệu số, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, thực hiện thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình đô thị thông minh, chuyển đổi số một số ngành trọng điểm, phát triển lao động số, xây dựng môi trường pháp lý cho chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, phát triển mô hình chuỗi cung ứng thông minh để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường. Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử. Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

- Thiết lập mô hình trung tâm trực tuyến kết nối với các tỉnh để hỗ trợ phân phối sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ sản xuất nông thôn trên môi trường thương mại điện tử. Ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình doanh nghiệp số đối với từng ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai ứng dụng trong từng công đoạn của chu trình kinh doanh; phát triển các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến và triển khai nhân rộng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.4. Lĩnh vực môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH)

- Đặt hàng các nghiên cứu khoa học, công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, thực chất nhằm phát triển bền vững, thích ứng với BĐKH. Đẩy mạnh nghiên cứu về các vấn đề bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, giảm nhẹ tổn thương, tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra; nghiên cứu, chọn tạo, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản phù hợp điều kiện của tỉnh. Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu mới thay thế, phục vụ san lấp, xây dựng để hạn chế việc sử dụng cát tự nhiên trong san nền.

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng các giải pháp bảo vệ môi trường đô thị và các khu công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển công nghệ môi trường; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện môi trường; phát triển công nghệ tái chế chất thải; chú trọng công nghệ xử lý chất thải trong hoạt động sản xuất các sản phẩm từ dừa.

2.5. Trong lĩnh vực y dược

- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong y tế.

- Ứng dụng các quy trình kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ mới trong phân tích, kiểm nghiệm, thiết bị kiểm tra hiện trường phục vụ công tác quản lý và kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, trong lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu. Chuyển giao, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động y tế.

** Lưu ý: Ngoài các vấn đề được nêu trên, các tổ chức, cá nhân có thể đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khác mà tổ chức, cá nhân nhận thấy rất cần thiết và cấp bách cho Tỉnh.*

3. Yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN năm 2022

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển của các ngành, địa phương và tình hình thực tiễn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp danh mục nhiệm vụ do các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng và tự đề xuất những vấn đề KH&CN cần giải quyết theo lĩnh vực, địa phương được giao quản lý (*Có thể đăng ký trực tiếp chủ trì thực hiện hoặc đề xuất danh mục với Sở KH&CN để đặt hàng các nhà khoa học hoặc các tổ chức có đủ năng lực để thực hiện*). Trong đó cần đặc biệt lưu ý ghi rõ kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu sẽ phục vụ các mục tiêu, hoạt động công tác cụ thể; cơ quan, đơn vị, sẽ chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu.

- Các nhiệm vụ đề xuất đặt hàng tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng rộng rãi thành tựu KH&CN, tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất kinh doanh, dịch vụ, ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và xây dựng nông thôn mới; đặc biệt ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có địa chỉ đầu ra rõ ràng, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình quốc gia về KH&CN để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình, đề án, kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng các nhiệm vụ KH&CN liên kết giữa các địa phương, nhiệm vụ KH&CN theo hình thức PPP để huy động doanh nghiệp tham gia phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của vùng theo chuỗi giá trị.

- Nhiệm vụ KH&CN đặt hàng có thể là nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh hoặc đề nghị tỉnh đăng ký đặt hàng với Bộ KH&CN ở nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ hoặc cấp Quốc gia;

4. Biểu mẫu đề xuất: đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo các mẫu phiếu sau:

- + Phiếu đề xuất đề tài theo Phiếu-ĐXĐT-A
- + Phiếu đề xuất dự án theo Phiếu-ĐXĐT-B
- + Phiếu đề xuất nhu cầu theo Phiếu-ĐXNC-C

Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2022 đề nghị Quý đơn vị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 30 tháng 11 năm 2021** theo **các mẫu phiếu đính kèm** gồm 01 bản giấy và file (*gửi mail*) về địa chỉ sau: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre. Số 280 Đường 3 tháng 2, Phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Điện thoại: 0275.3829335. Website: <http://www.dost-bentre.gov.vn>. Email: tbluy.skhcn@bentre.gov.vn

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong sự tham gia đề xuất ý tưởng của Quý Tổ chức, cá nhân, các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- Trường, Viện NC, Trung tâm, Tổ chức KH&CN;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLKH, Vũ (100b).

GIÁM ĐỐC

Lâm Văn Tân

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH NĂM 2022**

1. Tên đề tài:

2. Giải trình về tính cấp thiết (*quan trọng, bức xúc, cấp bách....*)

3. Mục tiêu của đề tài:
 - 3.1. *Mục tiêu tổng quát.*

 - 3.2. *Mục tiêu cụ thể.*

4. Nội dung chủ yếu của đề tài:

5. Dự kiến sản phẩm của đề tài:

6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

7. Dự kiến hiệu quả mang lại:

8. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài:

9. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:

Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài

(Họ, tên và chữ ký-
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (SXTN) CẤP TỈNH NĂM 2022

1. Tên Dự án SXTN:

2. Xuất xứ của Dự án: nêu rõ một trong các nguồn sau:

- Kết quả đã được đánh giá nghiệm thu của Đề tài Khoa học Công nghệ cấp
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng Khoa học Công nghệ.....
- Kết quả Khoa học Công nghệ từ nước ngoài (tên nước: tên cơ quan, tổ chức có kết quả Khoa học và Công nghệ

3. Giải trình về tính cấp thiết (sự phù hợp với hướng công nghệ ưu tiên; tạo ra công nghệ và sản phẩm chuyển giao được cho sản xuất; ý nghĩa kinh tế - xã hội của dự án SXTN ...).

4. Mục tiêu của dự án:

5. Nội dung của dự án:

6. Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

7. Dự kiến hiệu quả mang lại:

8. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:

9. Nhu cầu kinh phí để thực hiện dự án:

Tổng số: triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí của tổ chức chủ trì thực hiện dự án: triệu đồng.

- Hỗ trợ từ ngân sách SNKH: triệu đồng.

10. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:

Đơn vị/cá nhân đề xuất dự án SXTN

(Họ, tên và chữ ký-

đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 2022

1. Tên nhiệm vụ đặt hàng:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết, tầm quan trọng phải thực hiện để giải quyết được vấn đề có ý nghĩa đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật, vùng kinh tế trọng điểm, nhưng việc giải quyết vấn đề trên vượt quá khả năng của Cơ quan (Sở, ban, ngành, huyện, Thành phố, Doanh nghiệp...))*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu về kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Dự kiến địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

6. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

7. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất, địa chỉ, điện thoại, email:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)